

Vấn đề xây dựng hệ giá trị văn học, nghệ thuật Việt Nam hiện nay

Hồ Sĩ Quý¹

¹ Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: hosiquy.thongtin@gmail.com

Nhận ngày 29 tháng 12 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 2 tháng 2 năm 2021.

Tóm tắt: Xác định hệ giá trị văn học, nghệ thuật Việt Nam, về thực chất, là tìm kiếm một định hướng sáng suốt để văn nghệ Việt Nam phát triển lành mạnh, văn nghệ sĩ sáng tạo được nhiều tác phẩm hay, có ích cho dân, cho đất nước và cho bản thân nghệ thuật. Trên thực tế, một hệ giá trị được xác định, dù đã tốt nhất, vẫn mới chỉ bao gồm những giá trị kỳ vọng. Chúng cần phải được đặt trong sự tương tác với các giá trị đang tồn tại thực trong đời sống xã hội hôm nay - một cơ thể đang phát triển mạnh với nhiều mâu thuẫn chứa đựng trong nó: cái chân đan xen với cái giả và không ít khi vẫn bị cái giả lừa dối; cái đẹp, cái thiện vẫn phải nhẫn nại sống chung với cái bất lương, cái xấu, cái ác...

Từ khóa: Giá trị, hệ giá trị, hệ giá trị văn học và nghệ thuật.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: Defining the value system of Vietnamese literature and arts is, in essence, to seek a wise orientation for them to develop in a healthy way, and for writers and artists to be able to create many good works, which are useful for the people, for the country and for the arts themselves. In fact, a defined value system, even if being the best, still only includes expected values. They need to be placed in interaction with the values that are in existence in the life of today's society, which is being strongly developed with many contradictions contained in it: the truth is interwoven with the falseness, and, on various occasions, the latter manipulates; the beauty and the goodness still have to patiently live with the bad and the evil...

Keywords: Values, value system, value system of literature and arts.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Xác định hệ giá trị là công việc yêu thích của các doanh nghiệp, các công ty dịch vụ, các đảng phái và các nghiệp đoàn xã hội... ở nhiều nước, nhưng rất ít quốc gia hay nền văn nghệ của các quốc gia tuyên bố về hệ giá trị của mình. Ở Việt Nam, việc xác định hệ giá trị văn học, nghệ thuật cho giai đoạn hiện nay là tiếp tục truyền thống có từ “Đề cương văn hóa Việt Nam” năm 1943 về một nền văn nghệ “dân tộc, khoa học, đại chúng”, cũng đồng thời là tiếp tục một chủ trương có từ Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII của Đảng năm 1998 về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Xác định hệ giá trị văn học, nghệ thuật, do vậy là công việc có tầm vóc quan trọng, đòi hỏi phải cẩn trọng, sâu sắc.

Hệ giá trị văn học, nghệ thuật, có sứ mệnh mở đường cho văn nghệ có những tác phẩm hay, phản ánh được hiện thực; đồng thời cũng tạo điều kiện cho sự xuất hiện ngày càng nhiều những văn nghệ sĩ tài ba - yêu dân, yêu Tổ quốc và yêu nghệ thuật. Bài viết bàn về giá trị và hệ giá trị; xác định hệ giá trị văn học, nghệ thuật Việt Nam; bảng giá trị thực tế của xã hội Việt Nam; và đề xuất một phương án hệ giá trị văn học, nghệ thuật Việt Nam giai đoạn hiện nay.

2. Giá trị và hệ giá trị

Giá trị và cách nhìn giá trị học bắt nguồn từ lối tư duy truyền thống của người Hy Lạp cổ đại. Ngay từ vài thế kỷ trước Công nguyên, các nhà triết học Pithagoras, Socrates, Plato, Aristotle... khi tranh biện,

đã phân biệt được sự khác nhau của các phán đoán dựa trên thực tế với các phán đoán dựa trên giá trị. Sự phân biệt này là lời cảnh báo đầu tiên đối với khuynh hướng tư duy triết học có xu hướng thoát ly khỏi tư duy khoa học, lý luận có xu hướng thiếu gắn kết với thực tiễn và ngược lại. Với giá trị, các nhà triết học Hy Lạp cổ đại cũng đã có những ý tưởng khá sâu về tính khách quan và tính chủ quan của các giá trị. Về sau, Immanuel Kant, Jakob Friedrich Fries, Hermann Lotze... là những người đã khai thác và phát triển tư tưởng này thành những luận thuyết triết học về giá trị chủ quan và giá trị khách quan, mở ra những xu hướng rất nền tảng để con người giải quyết những vấn đề của xã hội hiện đại.

Mặc dù có nguồn gốc từ triết học Hy Lạp cổ đại, nhưng giá trị học (Axiology, có gốc từ tiếng Hy Lạp: Ἀξιολογία) lại là một loại hình triết học về giá trị được thừa nhận là xuất hiện từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, khi các học phái triết học đã phát triển đến trình độ cao. Các nhà triết học Đức và châu Âu, khi nghiên cứu đạo đức học về điều thiện và mỹ học về cái đẹp của triết học Hy Lạp cổ đại, đã nhận thấy sự tồn tại nhiều giá trị khác bên cạnh giá trị hàng hóa mà Adam Smith đã khẳng định trong kinh tế học chính trị. Giá trị học ra đời trên cơ sở mở rộng đáng kể quan niệm về giá trị của Adam Smith. Thuật ngữ giá trị học được Paul Lapie sử dụng lần đầu tiên vào năm 1902 và sau đó là Eduard von Hartmann vào năm 1908. Giá trị học chủ yếu nghiên cứu các loại giá trị trong đời sống đạo đức và thẩm mỹ - chân, thiện, mỹ, hài hòa... Ngoài ra, giá trị học hình thức, một hướng nghiên cứu các nguyên tắc giá trị bằng toán học, được đề xuất và phát triển bởi nhà triết học Mỹ gốc Đức Robert S. Hartman. Giá trị

học có đối tượng nghiên cứu là giá trị và có chức năng là nghiên cứu về cái tốt, cái đẹp, cái có giá trị theo nghĩa rộng nhất của khái niệm này [18].

Ở Việt Nam, giá trị học đến nay chưa hề được giảng dạy trên bất cứ giảng đường nào, kể cả đối với các sinh viên chuyên ngành triết học.

Đặc trưng của giá trị và cách nhìn giá trị học là ở chỗ, con người khác hẳn các loài khác là không chỉ sống trong thế giới các đồ vật mà còn sống trong thế giới các giá trị. Chỉ có con người mới nhìn mình và nhìn thế giới qua lăng kính giá trị. Hay hoặc dở, xấu hay đẹp, thiện hay ác, cao cả hay thấp hèn, vĩ đại hay tầm thường, đắt hay rẻ... đó là những khuôn thước mà chỉ có con người mới dùng để xem xét thế giới. Bản thân thế giới không tự nó đẹp hay xấu, thiện hay ác, vĩ đại hay tầm thường..., giá trị đạo đức hay giá trị văn hóa, giá trị truyền thống hay giá trị hiện đại, giá trị xã hội hay giá trị cá nhân, giá trị dân tộc hay giá trị giai cấp... tất cả đều là thang bậc đánh giá của con người về thế giới. Nhưng điều thú vị của cách nhìn giá trị là, những thang bậc ấy lại không thuần túy chỉ mang tính chủ quan, không thuần túy chỉ là sản phẩm tưởng tượng của đầu óc hơn kém của con người. Có những giá trị chủ yếu là do thực tế khách quan quy định, nhưng có những giá trị chủ yếu là nảy sinh từ quan niệm chủ quan của con người.

Có rất nhiều định nghĩa khái niệm giá trị. Các sắc thái và các nội dung được nhấn mạnh trong mỗi định nghĩa thường không giống nhau, nhưng nội hàm của khái niệm thì cơ bản là không mấy khác nhau. Do vậy, chúng tôi thấy việc cần thiết hơn trích dẫn,

là diễn giải cách hiểu các định nghĩa đó. Theo chúng tôi, hiểu theo nghĩa phổ biến nhất, giá trị là ý nghĩa của sự vật, hiện tượng - đối tượng được xem xét - mà con người - xã hội, cộng đồng hoặc cá nhân - nhìn nhận và đánh giá về sự vật, hiện tượng đó. Nói cách khác, giá trị chẳng qua chỉ là ý nghĩa của sự vật được bộc lộ trong và đối với đời sống con người. Trong số các định nghĩa mà chúng tôi được biết, định nghĩa của Từ điển bách khoa triết học Nga xuất bản lần đầu năm 1989 theo chúng tôi, là hay nhất, rõ nhất, phản ánh được nội hàm khái niệm: “Giá trị là thuật ngữ được sử dụng rộng rãi trong các tài liệu triết học và xã hội học dùng để chỉ ý nghĩa văn hóa và xã hội của các hiện tượng. Về thực chất, toàn bộ sự đa dạng của hoạt động người, của các quan hệ xã hội, bao gồm cả những hiện tượng tự nhiên có liên quan, có thể được thể hiện là các “giá trị khách quan” với tính cách là khách thể của quan hệ giá trị, nghĩa là, được đánh giá trong khuôn thước của thiện và ác, chân lý và sai lầm, đẹp và xấu, được phép và cấm kỵ, chính nghĩa và phi nghĩa... Khi định hướng đối với hoạt động của con người, phương thức và tiêu chuẩn được dùng làm thể thức đánh giá sẽ định hình trong ý thức xã hội và trong văn hóa thành các “giá trị chủ quan” (bảng đánh giá, mệnh lệnh và những điều cấm, mục đích và ý đồ... được thể hiện dưới hình thức các chuẩn mực). Giá trị khách quan và giá trị chủ quan là hai cực của quan hệ giá trị của con người với thế giới” [7, tr.732-733].

“Hệ giá trị” thực ra không hẳn là khái niệm độc lập, mà chỉ là cách gọi nhằm để chỉ một tập hợp của những giá trị của một

cộng đồng nhất định. Trong sách báo lý luận, “hệ giá trị” đôi khi còn được gọi là “bảng giá trị”. Khi các giá trị tồn tại trong hệ giá trị hay bảng giá trị, hệ giá trị đóng vai trò là *giá trị quan*, thể hiện quan điểm giá trị, cách nhìn giá trị, xu hướng định hướng giá trị của chủ thể. Chẳng hạn, trong hệ giá trị của người Việt, yêu nước, hiếu học, cần cù lao động, trách nhiệm cộng đồng... là những giá trị hàng đầu; còn trong hệ giá trị của người Mỹ, những giá trị hàng đầu lại là tự lực cánh sinh, sáng tạo, có khả năng làm thay đổi cộng đồng... Hiểu được giá trị quan của một cộng đồng, người ta có thể hiểu được tại sao đối với cộng đồng này thì hiếu học, yêu lao động... là những giá trị được ưu tiên, còn đối với cộng đồng khác thì tự lực cánh sinh hay sáng tạo lại được ưu tiên. Không có dân tộc nào kém tinh thần yêu nước, nhưng không phải mọi dân tộc đều xếp yêu nước là giá trị hàng đầu. Cũng tương tự, gia đình nào cũng coi giàu có, đỗ đạt, sang trọng... là giá trị, nhưng do điều kiện sống hoặc do đặc thù về thái độ, niềm tin, sở thích... nên không nhiều gia đình đặt mục tiêu hàng đầu là giàu có, đỗ đạt, sang trọng hoặc vinh hiển... Nghĩa là bảng giá trị của mỗi gia đình, mỗi cộng đồng, mỗi quốc gia... thường là khác nhau, điều đó do sự ưu tiên lựa chọn của chủ thể quy định; nhưng như vậy không có nghĩa là người Việt yêu nước, hiếu học, còn dân tộc khác thì không yêu nước và không hiếu học [4]. Lỗi suy diễn từ sự nhầm lẫn giữa giá trị và bảng giá trị đã khiến cho một số người thắc mắc, khi Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII trước đây khẳng định một số giá trị cụ thể của văn hóa Việt Nam [1, tr.56].

3. Xác định hệ giá trị văn học, nghệ thuật Việt Nam hiện nay

Xây dựng hệ giá trị cho nền văn học, nghệ thuật Việt Nam hiện nay, với định hướng lớn là dân tộc và hiện đại, tuy tầm vóc và ý nghĩa thì có khác, nhưng cũng tương tự như việc xác định hệ giá trị cốt lõi cho hoạt động của các công ty hoặc các tổ chức kinh tế - xã hội, một truyền thống khá phổ biến ở phương Tây.

Hệ giá trị cốt lõi (**Core Values**), theo chúng tôi được biết, thường được xây dựng ở các công ty, các đảng phái xã hội, một số doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và một vài lực lượng quân sự trong quân đội... Hệ giá trị cốt lõi xác định kỳ vọng chủ quan của chủ thể bằng một bảng các giá trị định hướng gồm các nguyên tắc hướng dẫn hành vi, các mục tiêu xã hội cơ bản và đặc biệt là các phương thức hoạt động thể hiện bản sắc riêng của tổ chức. Hệ giá trị cốt lõi được một số tổ chức xem như chính là triết lý hành động của mình; tuy nhiên cũng có các tổ chức lại xác định cho mình những triết lý hành động độc lập với hệ giá trị cốt lõi. Trong hoạt động thực tế của các công ty, hệ giá trị cốt lõi là ranh giới để tránh cho các thành viên khỏi sa vào hoạt động theo những cách không mong muốn, là định hướng giúp chủ doanh nghiệp có thể đưa ra được quyết định kinh doanh trong tương quan với đối thủ cạnh tranh. Hệ giá trị cốt lõi do vậy còn được coi là “DNA” hay “bản sắc” của công ty.

Ở phạm vi rộng hơn, cũng có một số quốc gia, một số ngành hoạt động của một vài quốc gia hoặc tổ chức quốc tế... xác định hệ giá trị cốt lõi riêng của mình, chẳng hạn hệ giá trị cốt lõi của Singapore, Thái Lan; của Bộ Quốc phòng Singapore; lực

lượng không quân Mỹ, thủy quân lục chiến Mỹ [17], [20], [19]... Cũng có những quốc gia không chính thức nêu bằng hệ giá trị cốt lõi nhưng vẫn tự coi mình vốn có hệ những giá trị đặc thù hoặc ưu tiên nào đó.

Trên thực tế, việc xác định hệ giá trị cốt lõi luôn được coi là có ý nghĩa quan trọng vì tính định hướng rất đáng kể của các giá trị một khi đã được lựa chọn hoặc ưu tiên, thậm chí được coi là lý tưởng đối với hành vi và hoạt động của con người trong đời sống hiện thực. Chẳng những ngày nay mà ngay từ rất sớm trong lịch sử nhân loại, vấn đề này đã được nhìn nhận như vậy.

Vào thời Cổ đại, “con người là trung tâm” (**Anthropocentrism**) là tư tưởng (đồng thời là hệ giá trị) có phạm vi định hướng rộng rãi nhất, được các nhà thông thái Hy Lạp tôn sùng. Về sau, hệ giá trị này được thừa nhận là “mô hình châu Âu về sự cảm nhận thế giới” làm nảy sinh một dòng văn minh trong lịch sử nhân loại [8]. Sau đêm trường Trung cổ, “giải phóng con người” (**Emancipations**) là ngọn đuốc giá trị đầy thiêng liêng được đốt lên từ những vĩ nhân “dùng đầu để đứng” (chữ của Hegel) trong “vương quốc của lý tính” ở thời Phục Hưng. Cũng bắt đầu từ thời đại Phục Hưng, châu Âu dựa trên truyền thống duy lý đã thổi bùng lên một loạt giá trị lay động lòng người, rồi từ đó lan tỏa tới những phần còn lại của thế giới. Chủ nghĩa nhân đạo, chủ nghĩa cá nhân, lý tưởng tự do - bình đẳng - bác ái... là những giá trị như vậy. Đầu thế kỷ XVIII, Denis Diderot khẳng định, con người (bản thân con người, chứ không phải bất cứ thứ gì khác) mới là giá trị cao quý nhất. Đi cùng với giá trị châu Âu là sự phát triển rực rỡ của triết học, pháp luật, giáo dục, khoa học, nghệ thuật, và cả tôn giáo nữa... Đến tận hôm nay, châu Âu vẫn còn là

“khuôn vàng thước ngọc” trong tâm tưởng của một phần nhân loại. Không ít người vẫn đang tiếc nuối sự tan biến của giá trị “kinh điển” châu Âu trong giá trị phương Tây ở thế kỷ XX [5].

Ở Việt Nam, “độc lập - tự do - hạnh phúc” được chính thức ghi vào Quốc hiệu trong *Sắc lệnh* luật số 50 ngày 9/10/1945 do Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng 4 Bộ trưởng lúc đó ký [14]. Còn “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” là mục tiêu xã hội của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được thông qua tại Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam (2001) [1]. Trên thực tế, đó chính là hệ giá trị vĩ mô, phổ quát có ý nghĩa định hướng dài lâu đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Với văn hóa - văn nghệ, “dân tộc hóa”, “khoa học hóa” và “đại chúng hóa” là “ba nguyên tắc cơ bản” của “nền văn hóa dân chủ mới” của nước Việt Nam độc lập được xác định trong “Đề cương văn hóa Việt Nam” năm 1943 [1]. Năm 1998, hai tính chất cơ bản của văn hóa Việt Nam là “tiên tiến” và “đậm đà bản sắc dân tộc” được ghi trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII của Đảng về văn hóa cùng với các đặc trưng cơ bản của bản sắc văn hóa dân tộc [1]. Ý nghĩa định hướng của các giá trị này, ít nhiều đã được kiểm chứng trong đời sống thực tiễn hơn 30 năm qua.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng các hệ giá trị cốt lõi, năm 2014, việc xây dựng và hoàn thiện hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam đã được đặt ra tại Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Tuy nhiên, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết này, rất nhiều vấn đề bức xúc về con người và văn hóa đã bộc lộ ra. Ngày 4/6/2020,

Bộ Chính trị đã ra kết luận đánh giá quá trình thực hiện Nghị quyết này. Kết luận chỉ rõ, sự nghiệp phát triển văn hóa và xây dựng con người Việt Nam, bên cạnh những thành tựu đáng kể đã đạt được, vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, trong đó, “việc xây dựng hệ giá trị văn hoá và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế chưa đạt được mục tiêu đề ra. Đạo đức, lối sống có mặt xuống cấp đáng lo ngại. Môi trường văn hoá có những mặt chưa thực sự lành mạnh. Việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá đạt hiệu quả chưa cao. Tiếng nói, chữ viết, phong tục, tập quán, văn hoá đặc trưng của một số dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một dần. Còn ít những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật. Hoạt động lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật chưa thực hiện tốt chức năng hướng dẫn, điều chỉnh và đồng hành với thực tiễn sáng tác” [12]. Rõ ràng, những đánh giá này là nghiêm khắc, đối với cả hoạt động lý luận, và đối với cả các hoạt động văn hóa, văn nghệ.

Đây cũng chính là lý do khiến vấn đề xây dựng hệ giá trị, một lần nữa được đặt ra ở tầm những mối quan tâm của Đại hội XIII của Đảng. **Báo cáo Chính trị viết:** “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới... Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam đã tồn tại trong lịch sử; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại” [2, tr. 143].

Như vậy, ít nhất, dự thảo Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng đã nói đến việc xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá chuẩn mực con người và hệ giá trị gia đình Việt Nam. Việc xây dựng hệ giá trị văn học, nghệ thuật là nằm trong xu thế và bối cảnh này. Trong tương quan với các hệ giá trị cần được xây dựng vừa nêu, việc xây dựng hệ giá trị văn học, nghệ thuật vốn đã khó, còn trở nên khó hơn.

Nhưng hơn thế, vấn đề còn là ở chỗ, giữa hệ giá trị cốt lõi hay hệ giá trị đã được xác định của bất kỳ quốc gia nào, hay tổ chức xã hội nào, trên thực tế cũng vẫn chỉ là giá trị kỳ vọng, giá trị lý tưởng... tức là giá trị chủ quan. Nghĩa là, từ giá trị mong muốn đến thực tế thường không tránh khỏi có một khoảng cách nhất định. Thậm chí trong không ít trường hợp, hệ giá trị cốt lõi của một số công ty lại chỉ là cách để người ta quảng cáo cho thương hiệu của mình.

Về điều này, chúng tôi muốn lưu ý rằng, bản thân đời sống hiện thực có khả năng và sức mạnh khách quan của nó trong việc định hướng giá trị đối với hoạt động của con người. Việc con người chủ động định hướng giá trị cho mình trên thực tế chưa chắc đã thắng được sự định hướng khách quan của hiện thực xã hội. Nhiều bi kịch xã hội đã nảy sinh từ đây. Tính được nhân tố này trong xây dựng các hệ giá trị chủ quan là việc vô cùng khó. Lâu nay ở Việt Nam, có nhiều người cho rằng, sở dĩ nền văn hóa thời gian qua xuống cấp là do chúng ta chưa xác định được hệ giá trị chuẩn về văn hóa; sở dĩ con người ngày càng có nhiều kẻ vô cảm, tham nhũng, vụ lợi hay tha hóa... là vì ở tầm vĩ mô, một hệ giá chuẩn về con người chưa được xây dựng. Cũng như không ít người cho rằng, nền giáo dục hiện đang có quá nhiều vấn đề là vì một triết lý giáo dục sáng suốt chưa được hoạch định. Dĩ nhiên,

những suy nghĩ kiểu này ít nhiều chứa đựng những điều hợp lý cần phải suy ngẫm, giải quyết. Tuy vậy, chắc chắn rằng, không phải cứ xác định được các hệ giá trị chuẩn về con người, thì con người nghiêm nhiên tốt lên; cứ xác định được một triết lý giáo dục hợp lý, thì giáo dục Việt Nam tự nhiên đuổi kịp khu vực và thế giới. Bản thân tham vọng xây dựng hệ giá trị chuẩn để giải quyết các vấn đề của đời sống thực tiễn, thực ra cũng không phải là lỗi suy nghĩ không có vấn đề.

Với nhiệm vụ xây dựng hệ giá văn học, nghệ thuật Việt Nam cho giai đoạn hiện nay, yêu cầu trước hết đặt ra là, phải đề xuất được một công thức đủ thuyết phục, tức là xác định được một hệ các giá trị có sức thu hút, đáp ứng được những mong đợi chính đáng của nền văn nghệ, để có thể định hướng đối với hoạt động còn không ít vấn đề của văn học, nghệ thuật. Cái được xây dựng phải đủ sức thu hút để dẫn dắt văn nghệ sĩ và toàn bộ hoạt động văn học, nghệ thuật đi theo định hướng sáng suốt của nó. Tuy vậy, dù chỉ là giá trị chủ quan, kỳ vọng nhưng hệ giá trị được xây dựng đầu sao cũng không nên quá xa vời, mà phải đủ thực tế để nắm bắt được dòng chảy bình thường của văn hóa, văn nghệ nước nhà trong tương quan với văn hóa bên ngoài; sao cho tình trạng “không giống ai” ngày một bớt đi, các tác phẩm văn học, nghệ thuật ngày một giá trị hơn, các nghệ sĩ tài năng ngày một đông đảo hơn, đời sống hiện thực ngày một được phản ánh sâu sắc hơn...

Cần phải nhắc đến một hiện tượng tương tự như “hệ giá trị văn học, nghệ thuật” đang được xây dựng.

Năm 2019, một Đề tài cấp Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch làm Chủ nhiệm, đã xây dựng xong “hệ giá

trị văn hóa Việt Nam” và “hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam” và đang kiến nghị đưa vào thực tiễn [10]. “Hệ giá trị văn hóa Việt Nam” mà Bộ này đề xuất gồm một “phương án ưu tiên” và một “phương án tham khảo”. Phương án ưu tiên của hệ giá trị văn hóa Việt Nam gồm 4 giá trị là “dân tộc, dân chủ, nhân văn, pháp quyền”. Phương án tham khảo gồm 5 giá trị là “dân tộc, dân chủ, nhân văn, pháp quyền, hòa hợp”. “Hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam” mà Bộ này đề xuất cũng gồm hai phương án. Phương án ưu tiên là “yêu nước, sáng tạo, trách nhiệm, kỷ cương”. Phương án tham khảo gồm 6 giá trị là “yêu nước, sáng tạo, trách nhiệm, kỷ cương, trung thực, đoàn kết”.

Mặc dù đã được nghiên cứu và luận chứng rất công phu, nhưng những đề xuất nói trên cũng đối mặt với không ít những đánh giá không đồng thuận, chủ yếu vì khả năng định hướng khó kiểm chứng của các phương án. Đến nay, một quyết định có thẩm quyền về việc sử dụng những hệ giá trị này để định hướng phát triển cho con người Việt Nam và văn hóa Việt Nam, chưa được thông qua. Trong vấn đề việc giản đơn sử dụng các quyết định hành chính, có lẽ cũng cần phải được thận trọng cân nhắc. Vấn đề của mọi vấn đề vẫn là thực tiễn và đời sống liệu có đi theo sự dẫn dắt của những định hướng được coi là “ấn tượng và sáng suốt” nào đó hay không.

Theo chúng tôi, việc xác định hệ giá trị cho nền văn học, nghệ thuật Việt Nam hiện nay (cũng tương tự như hệ giá trị của con người Việt Nam hay của văn hóa Việt Nam), chắc chắn không thuần túy chỉ là việc “đề xuất” những giá trị chủ quan, mà chúng ta có thể “nghĩ ra” theo kiểu lý tưởng hóa hiện thực. Lâu nay, điều mà giới văn nghệ sĩ vẫn thường suy ngẫm chính là giá

trị nào đang thực sự dẫn dắt họ. Hoạt động nghệ thuật của từng nghệ sĩ và của nền văn học, nghệ thuật đang thực sự trôi đi theo dòng chảy nào? Xã hội liệu có sáng suốt và công bằng khi lâu nay vẫn định hướng cho văn nghệ sĩ sáng tạo theo hướng này hay theo hướng kia hay không? Công chúng thực ra đang ủng hộ, chờ đón, hay thiện cảm... với những giá trị nào? Rộng hơn nữa và vĩ mô hơn nữa là hai hệ giá trị mà Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch đã đề xuất. Con người Việt Nam hôm nay và văn hóa Việt Nam hiện nay đang ưu tiên những giá trị nào? Những gì đang thực sự đứng đầu bảng trong bảng giá trị của con người và văn hóa? Nói một cách khác, đời sống xã hội hiện nay (gồm không ít những hiện tượng khó chấp nhận đan xen phức tạp với những điều tốt đẹp) nói lên thực trạng của bảng giá trị con người và văn hóa hiện nay đang như thế nào? Có gì đang giằng xé trong tâm tưởng mỗi văn nghệ sĩ hay không? Và, với thực trạng văn học, nghệ thuật như hiện nay thì những giá trị đang định hướng hoạt động của nó, có điều gì cần phải suy ngẫm?

Những điều vừa nêu, chắc chắn sẽ là những vấn đề phải bàn luận dài lâu. Do vậy, khi bàn đến giá trị, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng, đối với văn nghệ sĩ, cái quan trọng nhất vẫn là giá trị đích thực của đời sống, đời sống xã hội và đời sống nghệ thuật, chứ không phải giá trị mà ta kỳ vọng hoặc tưởng tượng ra.

4. Bảng giá trị thực tế của xã hội Việt Nam hôm nay

Việt Nam hôm nay là một xã hội đang chứa đựng trong nó không ít mâu thuẫn. Đất nước hội nhập sâu và phát triển tương đối

nhANH, kể cả trong khủng hoảng tài chính trước đây và trong đại dịch Covid-19 hiện nay. Nền kinh tế - xã hội có nhiều điểm sáng được nhiều tổ chức quốc tế và cộng đồng thế giới đánh giá cao. Với những tiến bộ khó phủ nhận, uy tín quốc tế của Việt Nam trên thực tế ngày càng rộng mở. Nhưng nhìn từ một phía khác, bức tranh giá trị của xã hội Việt Nam lại có nhiều mảng tối rất đáng quan ngại. Đạo đức xuống cấp, con người tha hóa, giá trị lệch lạc, niềm tin suy giảm khá nghiêm trọng... là những vấn đề như vậy.

Sau hơn ba thập niên đổi mới, từ một quốc gia nghèo đói, chậm phát triển, Việt Nam đã trở thành một nước có tổng sản phẩm nội địa (GDP) trung bình, với quy mô nền kinh tế ở thời điểm tháng 12 năm 2020 là 340,602 tỷ USD đứng thứ 37 trên thế giới và dự trữ ngoại hối năm 2019 (năm cao nhất) đạt 68 tỷ USD [23], [16]. Kinh tế hiện tăng trưởng khá nhanh và vẫn có dấu hiệu “hóa hổ”. Việt Nam là một trong số ít nước có tiến bộ rõ rệt và liên tục về chỉ số phát triển con người (HDI) kể từ khi Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP) công bố HDI năm 1990 đến nay. Xu hướng HDI cao hơn chỉ số kinh tế vẫn được giữ vững suốt 20 năm qua và vẫn đang tiếp tục. Tuổi thọ bình quân khá cao không thua kém các nước có chỉ số HDI cao và vẫn tiếp tục tăng. Năm 2020, Việt Nam lần đầu tiên được xếp vào những nước phát triển con người cao [3]. Trong ba thập niên qua, khoảng 50 triệu người đã được xóa đói giảm nghèo. Việt Nam về đích sớm hơn cam kết với Liên Hợp Quốc về thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỷ (MDG) 10 năm, được cộng đồng quốc tế rất hoan nghênh [15].

Về phương diện văn hóa, bằng sự rũ bỏ nhiều quan niệm công thức và cứng nhắc, đánh thức các giá trị và bản sắc truyền thống, tiếp thu những nhân tố hợp lý từ bên ngoài, sau hơn 30 năm đổi mới và hội nhập, Việt Nam đã thoát ra khỏi nhiều hạn chế của cách tiếp cận cũ và nhanh chóng hòa vào dòng chảy chung của văn hóa - văn minh nhân loại. Rất nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể Việt Nam đã được công nhận là di sản thế giới, di sản ký ức thế giới. Người Việt đã có tên trong Danh nhân văn hóa thế giới. Các tiêu chuẩn của hoạt động văn hóa thế giới đã được áp dụng phổ biến tại Việt Nam. Tình trạng “không giống ai” bớt dần. Các loại hình của văn hóa Việt Nam ngày càng được cộng đồng thế giới biết đến và đánh giá tích cực. Và, đời sống văn hóa của đại đa số cư dân đều có những chuyển biến theo chiều tốt lên, kể cả những người ở vùng sâu, vùng xa.

Tuy nhiên, bên cạnh những tiến bộ rất đáng kể ấy, bảng giá trị thực tế của xã hội Việt Nam hôm nay cũng lộ ra nhiều mảng tối khó phủ nhận.

Về phát triển con người, Việt Nam được đánh giá là có tiến bộ rõ rệt và liên tục suốt 20 năm qua. Nhưng những hiện tượng bức xúc thuộc vấn đề con người cũng được coi là đang ở mức độ khá nghiêm trọng. Tình trạng tha hóa con người, suy giảm về đạo đức, xuống cấp về văn hóa... đã được xã hội lên tiếng từ nhiều năm qua.

Tội phạm hình sự gần như liên tục xảy ra và điều đáng nói là mức độ ngày càng man rợ hơn. Gần như hằng ngày, báo chí đều đăng tải những thông tin gây sốc đối với xã hội. Không tách rời hiện tượng gia tăng về tội phạm hình sự là vấn đề nhức nhối về nạn nghiện hút và buôn bán ma túy. Mặc dù luật pháp Việt Nam cũng rất nghiêm khắc

với dạng tội phạm này, nhưng tệ nạn vẫn không ngừng tăng. Từ 2019, Quốc hội đã phải lên tiếng về dấu hiệu nguy cơ Việt Nam trở thành điểm trung chuyển ma túy quốc tế. Tội phạm ma túy trực tiếp hủy hoại những cố gắng của xã hội trong xây dựng con người. Tính nghiêm trọng của vấn đề là ở chỗ, theo Bộ trưởng Bộ Công an tại phiên trả lời chất vấn Quốc hội ngày 4/6/2019, khi tội phạm ma túy gia tăng, các loại tội phạm khác cũng tăng theo; cứ mỗi bánh ma túy vào Việt Nam, 10 gia đình có người đi tù [9].

Chỉ báo thể hiện rõ nhất mức độ tha hóa con người và xuống cấp đạo đức, theo chúng tôi, là những trường hợp cán bộ cấp cao của Đảng và Nhà nước vi phạm pháp luật. Từ vài năm gần đây, khi các vụ đại án được khởi tố, phần lớn người dân không khỏi ngạc nhiên khi biết rằng, trong số những tội phạm trọng án lại có cả những người đã từng là tướng công an, tướng quân đội, và cán bộ cấp rất cao của Đảng, Nhà nước như Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị... Trước đây khó ai dám nghĩ rằng, những quan chức có vị thế và trách nhiệm xã hội như vậy lại chính là những kẻ tội phạm thao túng trật tự xã hội và sẵn sàng gây hại cho đất nước [11]...

Giáo dục và y tế trước đây được hình dung là những khu vực không thể có con người hư hỏng thì lâu nay tình hình đã đến mức được gọi là “khủng hoảng”. Trong hoạt động giáo dục, nhiều vấn nạn rất khó tháo gỡ xuất hiện cả trong quản lý, điều hành và cả trong hoạt động học đường. Từ chương trình sách giáo khoa, chế độ tự chủ của các cơ sở giáo dục, những bê bối ở một số trường đại học... đến gian lận thi cử, mua bán bằng cấp, bạo lực học đường, sự xuống cấp đạo đức nhà giáo, tệ nạn ấu dâm,

quấy rối tình dục trong trường học... đã liên tục xảy ra. Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa kịp giải quyết vụ này thì đã thấy vụ khác xuất hiện. Nhiều năm nay giáo dục luôn là điểm nóng của chương trình nghị sự Quốc hội. Tình trạng mua bán bằng cấp, gian lận trong công bố quốc tế, thiếu trách nhiệm trong biên soạn sách giáo khoa lớp 1... là những hiện tượng bức xúc của giáo dục năm 2020. Khủng hoảng giáo dục dường như vẫn chưa có lối thoát.

Với y tế, mặc dù vài năm gần đây được đánh giá là có nhiều tiến bộ cả về trình độ nghiệp vụ và cả về tổ chức theo các chính sách mới, tuy nhiên, vấn đề của y tế Việt Nam vẫn là chưa khắc phục được sự xuống cấp ở chính quan hệ giữa thầy thuốc với bệnh nhân. Chính sách y tế có nhiều vấn đề rất khó tháo gỡ. Người bệnh vẫn là đối tượng “để quản lý” hơn là đối tượng “cần phục vụ”. Thái độ vụ lợi trong hoạt động y tế vẫn tìm thấy nhiều kẻ hở của chính sách (giữa đại dịch Covid-19, một số cán bộ y tế vẫn không ngần ngại kiếm lợi bất chính). Tính nhân văn “bẩm sinh” của y tế vẫn bị vi phạm.

Trong bảng giá trị cộng đồng, hiện tượng lệch lạc về giá trị đã được cảnh báo từ nhiều năm trước. Nhưng những năm gần đây, hiện tượng này ngày một nhức nhối hơn. Hiện nay, vị trí của danh và thực, của lao động và sự giàu có, của địa vị và tài năng, của tiền bạc và tình người, của thói phô trương và đức khiêm tốn, của sự vô cảm và lòng vị tha... đã lệch lạc đến mức đáng ngại.

Trong tâm thức cộng đồng, vị trí của một số giá trị đã (vô tình) bị xếp sai, cả trong đời sống thường nhật và cả trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nhiều danh hiệu được tôn vinh rất xa thực tế; dẫn đến hiện

tượng háo danh trong xã hội. Giàu có được sùng bái, nhưng lao động, kể cả lao động làm nên sự giàu có cũng bị xem nhẹ, rất ít được đánh giá đúng mức. Địa vị được tôn trọng, kể cả địa vị không xứng đáng, nhưng tài năng gắn liền với địa vị thì không mấy ai thật sự tôn vinh, thậm chí tài năng còn bị kỳ thị. Được coi là dân tộc trọng tình nghĩa, nhưng thói vô cảm lại khá phổ biến; lòng vị tha, đức khoan dung ngày càng ít đi, nhất là ở cơ quan công quyền. Đã có quá nhiều trường hợp lô gíc của tiền bạc phá vỡ giá trị của tình người; vì tiền bạc mà người thân sẵn sàng hãm hại lẫn nhau; tình người chủ yếu chỉ còn được thấy trong những khi hoạn nạn. Đức khiêm tốn rất ít khi thấy được tôn vinh, mà thường thấy rất dễ bị chèn ép; còn thói phô trương thì có ở khắp nơi, hằng ngày.

Nói cách khác, trong bảng giá trị hiện thời, thói háo danh vẫn được nuôi dưỡng, vì danh vẫn thường xuyên được cơ chế và được xã hội vô tình coi là quan trọng hơn thực. Lòng tham phi đạo đức vẫn tiếp tục tồn tại, vì vẫn không ít trường hợp lao động và giàu có chẳng phải là nhân quả của nhau (chủ nghĩa tư bản thân hữu ở Việt Nam không hề là chuyện bịa đặt, không ít doanh nghiệp quan tâm đến “đi đêm” nhiều hơn là quan tâm đến kinh doanh, sản xuất). Thói háo chức tước và địa vị vẫn có đất sống vì vẫn có nhiều người **tài năng không xứng với địa vị** (ở Việt Nam địa vị gần như bao giờ cũng được trọng vọng, trong khi đó, việc khuyến khích và sử dụng tài năng thì lại thường phải đối mặt với muôn vàn khó khăn). Phát biểu của người có trách nhiệm mà như “trên trời rơi xuống” năm nào cũng gặp. Sức mạnh của tiền bạc gần như chỗ nào cũng thấy cao hơn tình người (nhiều giá trị vẫn không có “cơ chế” để thực hiện,

nếu không được đảm bảo bằng tiền bạc). Thói phô trương vẫn thường lấn át đức khiêm tốn và đôi khi còn được tiếp tay bởi phương tiện thông tin đại chúng. Tri thức vẫn bị xem nhẹ hơn bằng cấp. Sự vô cảm vẫn rất phổ biến cả trên đường phố và cả ở nơi công sở. Và, cái giả, sự giả dối vẫn hàng ngày có mặt khắp nơi, vẫn bị làm ngơ, vẫn được coi là bình thường, khi chưa bị truy tố trước pháp luật...

Vấn đề là ở chỗ, thói vụ lợi và thực dụng qua sự kích thích của mặt trái kinh tế thị trường đã làm cho không ít người lầm tưởng rằng “tiền bạc” và “quan lộc” là giá trị đỉnh cao của đời sống; danh vọng, công lý và uy tín là có thể mua được. Giả dối đã phổ biến trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, thậm chí giả dối trong không ít trường hợp đã công nhiên lấn át sự tử tế và chân thật. Một khi bảng giá trị cộng đồng bị lệch lạc thì dĩ nhiên, một số giá trị sẽ bị truất khỏi vị trí thực của nó trong hệ thống giá trị; những giá trị ảo, phi giá trị, vô giá trị, thậm chí phản giá trị sẽ thế chỗ hoặc lên ngôi; “lao động”, “trung thực” và “chân thiện” nếu vô tình bị “tiền bạc” và “quan lộc” trảm chỗ, định hướng giá trị sẽ khó tránh khỏi kém tác dụng, “nhầm đường” hoặc mất phương hướng.

Khó mà phủ nhận được, lâu nay, đâu đâu trong đời sống xã hội người ta cũng bắt gặp cái giả dối. Giả dối đã phổ biến đến mức đã được coi là bình thường, làm nản lòng sự trung thực, tử tế. Bằng giả, danh hiệu giả, kiến thức giả, chất lượng sản phẩm giả, thuốc chữa bệnh giả, tuổi tác giả, số liệu thống kê giả, thanh toán với chứng từ giả, biểu quyết giả, đạo đức giả... gần như có mặt khắp nơi và không còn là điều xấu hổ

nữa. Rất tiếc là xã hội lại thừa nhận bằng cách làm ngơ coi như không thấy.

Ở không ít công trình, dự án... mục đích ghi trong văn bản thực tế chỉ là giả, vì đó chẳng qua chỉ là phương tiện, là công cụ cho bòn rút, tham nhũng. Làm bất cứ việc gì cũng nghĩ đến lách luật, hay bót xén. Một số cán bộ không còn động cơ hành động nếu công việc được tiến hành một cách ngay thẳng, không trục lợi và bót xén. Mọi đề án quốc kế dân sinh đều có nguy cơ đổ vỡ nếu ở đó tham nhũng hay mục đích vụ lợi không thực hiện được... Từ năm 2016 đến nay, tình trạng này có phần giảm bớt do sự quyết liệt của công cuộc chống tham nhũng; người dân có căn cứ để tin rằng, xử lý tham nhũng sẽ không còn vùng cấm như trước, kẻ phạm pháp trước sau cũng phải trả giá. Mặc dù vậy, tham nhũng tài sản công đến nay vẫn khó phủ nhận không phải là “động cơ ngầm” của không ít cán bộ có chức quyền. Thật khó hình dung, cái gì sẽ là động cơ thực sự của những người làm các dự án kinh tế - xã hội, nếu không có tham nhũng.

Con người tha hóa chỉ là một nguyên nhân của tình trạng này. Cơ chế, thể chế thiếu chỗ cho con người cống hiến và lao động bình thường mới là nguyên nhân căn bản hơn.

Vấn đề tất nhiên là do suy thoái phẩm chất làm người. Tuy vậy, nhìn xa hơn, vấn đề còn là ở chỗ, thể chế kinh tế, cơ chế xã hội từ quá lâu đã sinh ra tình trạng với hầu hết các công việc, lao động đều không được trả thù lao tương xứng, đặc biệt ở khu vực nhà nước. Gần như ở khắp nơi, trong mọi dạng lao động, nếu làm thật, trách nhiệm thật, hưởng thù lao thật... thì chắc chắn là thiệt thòi hoặc không được

thụ hưởng xứng đáng với công sức bỏ ra. Xã hội mấy chục năm vẫn tồn tại một bộ phận tự tìm đường đi cho mình bằng cách tòi tệ nhất, đó là giả dối. Đến lượt mình, thói giả dối lại tìm sự bênh vực ở những thể chế có khiếm khuyết, những kẻ hở của luật pháp, những quy định cứng nhắc hoặc vụ lợi trong các chính sách... bênh vực cho những cái sai, cái xấu trong xã hội.

Một hiện tượng xã hội khác có thể là hệ lụy của tất cả những vấn đề nói trên, là niềm tin (niềm tin của người dân vào Đảng, vào chế độ, vào tương lai của đất nước) đang đứng trước nhiều thách thức. Từ lâu, hiện tượng này đã được báo chí và dư luận xã hội lên tiếng báo động. Nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ đã được chính Tổng Bí thư và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng cảnh báo [13]. Các nhà khoa học thường tìm nguyên nhân của khủng hoảng niềm tin trước hết ở sự vận hành của thể chế, ở bộ máy công quyền, ở đội ngũ quan chức, ở hệ thống luật pháp. Điều đó dĩ nhiên là hợp lý. Nhưng nhìn từ phía giá trị, nguyên nhân cơ bản làm cho niềm tin trong đời sống tinh thần xã hội Việt Nam mai một rồi mất dần, theo chúng tôi còn là, đã quá lâu rồi ở Việt Nam lẽ phải ít được tôn trọng, thậm chí bị chà đạp.

Ở một số vụ việc đáng lên án cho thấy thể chế đã tiếp tay, luật pháp đã tạo kẽ hở, bộ máy công quyền quan liêu, chính sách lại không sâu sát, đội ngũ cán bộ thì không ít người tham lam, vụ lợi... trong việc cư xử với lẽ phải nên lẽ phải đã bị coi thường, đôi khi bị chà đạp... làm cho niềm tin rơi vào tình trạng xói mòn như hiện nay. Trong một số trường hợp, lẽ phải bị đối xử như là thứ vô nghĩa. Mới rất gần đây, có những vụ việc rất bức xúc nhưng người có trách

nhiệm vẫn “ráo hoảnh” trả lời công luận rằng “đúng quy trình”. Lẽ phải trong những trường hợp như vậy hoàn toàn bị xem thường. Niềm tin dù ở dạng nào thì cũng khó có cơ sở để tiếp tục tồn tại.

Về phương diện giá trị, cần thiết phải nói rằng việc định hướng giá trị trong thực tế luôn có hai xu hướng không mấy khi trùng nhau. Trong khi những giá trị lý tưởng, những giá trị kỳ vọng được nồng nhiệt đề cao, được tôn vinh có chủ ý nhằm định hướng tư tưởng và hành vi con người, thường không đạt được nhiều kết quả thì ngược lại, các giá trị ngầm định của bản thân đời sống xã hội lại âm thầm thể hiện sức mạnh của nó. Dòng chảy bản năng mãnh liệt của đời sống xã hội, nếu không được các thiết chế pháp lý đủ mạnh và nghiêm minh tạo hành lang đủ thông thoáng để vận động, thì sẽ luôn lách qua mọi kẽ hở để thỏa mãn nhu cầu chính đáng và không chính đáng của con người. Cái xấu, cái ác, cái bất hợp lý... trong những trường hợp như vậy đôi khi không kiểm soát được. Thực trạng hệ giá trị văn hóa Việt Nam hiện nay ít nhiều rơi vào tình trạng như vậy.

Tuy nhiên, là với những kết quả rõ rệt thể hiện thái độ kiên quyết hiếm thấy sau mấy năm thực thi công cuộc chống tham nhũng, chống xuống cấp đạo đức xã hội... bầu không khí xã hội đã chuyển biến tích cực và làm cho niềm tin của người dân dần được khôi phục. Thành công của công cuộc chống tham nhũng cùng với những thành tựu kinh tế - xã hội khác, cho phép chúng ta hy vọng, với một cơ thể đang phát triển tương đối mạnh như Việt Nam, những vấn đề bức xúc, gay cấn và nan giải về phương diện giá trị như đã trình bày ở trên, dù có nghiêm trọng đến mấy, cũng không cản trở được sự phát triển bình thường của xã hội.

Thậm chí, nếu nhìn từ một góc độ khác, việc xử lý những ung nhọt còn là cơ hội để xã hội Việt Nam giải quyết triệt để các mâu thuẫn trong lòng nó, để rồi đạt tới những giá trị cao hơn, tốt đẹp hơn.

5. Kết luận

Việc xây dựng hệ giá trị văn học, nghệ thuật Việt Nam, về thực chất, là nhằm tìm kiếm các định hướng sáng suốt để văn học, nghệ thuật nước nhà phát triển lành mạnh, văn nghệ sĩ sáng tạo được nhiều tác phẩm hay, có giá trị, có ích cho dân, cho đất nước và cho bản thân nghệ thuật.

Với yêu cầu như vậy, hệ giá trị văn học, nghệ thuật Việt Nam, một mặt cần bao gồm trong nó những giá trị phản ánh được lý tưởng, niềm tin, kỳ vọng và nguyên tắc hoạt động của văn học, nghệ thuật Việt Nam. Nhưng mặt khác, hệ giá trị văn học, nghệ thuật cũng không được phép lãng tránh trách nhiệm tạo hành lang cởi mở cho sự phản ánh các giá trị đích thực của xã hội và của đời sống văn nghệ hôm nay (các giá trị ngầm định, đang âm thầm và mãnh liệt chảy trong đời sống xã hội).

Nói cách khác, hệ giá trị văn học, nghệ thuật Việt Nam không thể là cái cản trở văn nghệ sĩ phản ánh chân thực đời sống xã hội. Các thế hệ mai sau, khi tiếp nhận tác phẩm văn học, nghệ thuật hôm nay, sẽ có căn cứ để hình dung không sai lệch về một xã hội với những con người có số phận thực, với những cộng đồng có vui buồn thực và với đất nước có những lo toan thực, chứ không chỉ lạnh lùng, cứng nhắc như những báo cáo kinh tế - xã hội. Đó là yêu cầu tối quan

trọng (đối với văn học, nghệ thuật) của việc xác định hệ giá trị văn học, nghệ thuật Việt Nam giai đoạn hiện nay. Tối quan trọng vì, dù “hộp đen sáng tạo” có thăng hoa đến đâu và theo hình thức nào đi chăng nữa, thì cũng vẫn là những cách phản ánh hiện thực (hiện nay, siêu thực, phi lý, trừu tượng... cũng là cách phản ánh hiện thực).

Sứ mệnh tự nhiên và bình thường của văn nghệ sĩ khiến họ thường là những người đi đầu giương cao ngọn đuốc giá trị soi cho cộng đồng đi theo. Bởi vậy, sẽ chẳng mấy ý nghĩa, thậm chí sẽ trở thành lạc lõng, nếu chẳng may người sáng tạo không thấu hiểu được hay không linh cảm được, bằng giá trị đích thực của xã hội và của đời sống văn nghệ hôm nay như thế nào.

Một yêu cầu khác, có tính chất sống còn đối với văn học, nghệ thuật khi xác định hệ giá trị văn học, nghệ thuật Việt Nam giai đoạn hiện nay là, hệ giá trị văn học, nghệ thuật Việt Nam không thể đứng ngoài trách nhiệm tạo điều kiện để văn nghệ sĩ có được những tác phẩm hay, có giá trị, trường tồn với thời gian. Bởi lẽ, văn học, nghệ thuật còn lại với thời gian chỉ là tác phẩm và tác giả. Nếu một nền văn nghệ thiếu vắng những tác phẩm đáng giá, không có được những tác giả đáng để cho đời sau ngưỡng mộ, thì nền văn nghệ đó không thể nói là đã làm tròn sứ mệnh của mình. Bản thân đời sống xã hội sẽ rất tự nhiên giữ lại cho thế hệ sau những tác phẩm hay, phản ánh được hiện thực cùng với những văn nghệ sĩ tài ba, yêu dân, yêu Tổ quốc và yêu nghệ thuật.

Với những điều vừa nói, chúng tôi xin được đề xuất một phương án cho “hệ giá trị văn học, nghệ thuật Việt Nam” giai đoạn hiện nay: *Nhân dân, Tổ quốc và tác phẩm!*

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị Trung ương lần thứ năm khoá VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hội đồng lý luận, phê bình văn học nghệ thuật Trung ương (2020), *Phê bình văn học nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay: thực trạng và định hướng phát triển*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Sĩ Quý (2006), *Về giá trị và giá trị châu Á*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Sĩ Quý (2009), “Giá trị châu Âu: những gợi ý cho sự phát triển”, Tạp chí *Nghiên cứu châu Âu*, số 1.
- [6] UNDP (2020), *Human Development Report 2020*.
- [7] Ценность (1989), *Философский Энциклопедический Словарь*, Изд. Советская Энциклопедия, Москва, с. 732-733.
- [8] В.И. Самохвалова (1992), “Человек и мир: проблема антропосентризма”, *Философские науки*, № 3. с. 161.
- [9] <http://baochinhphu.vn/Tin-noi-bat/Quoc-hoi-chat-van-Bo-truong-Bo-Cong-an-To-Lam/367474.vgp>, truy cập tháng 10 năm 2020.
- [10] <http://hdll.vn/vi/chuong-trinh---de-tai/mot-so-kien-nghi-cua-de-tai-he-gia-tri-van-hoa-va-he-gia-tri-chuan-muc-con-nguoi-viet-nam-thoi-ky-day-manh-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-va-hoi-nhap-quoc-te.html>, truy cập tháng 10 năm 2020.
- [11] <https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/202011/kien-quyet-kien-tri-dau-tranh-phong-chong-tham-nhung-308749/https://noichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/202011/kien-quyet-kien-tri-dau-tranh-phong-chong-tham-nhung-308749/>, truy cập tháng 10 năm 2020
- [12] <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/Ket-luan-76-KL-TW-2020-thuc-hien-Nghi-quyet-33-NQ-TW-xay-dung-con-nguoi-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-444754.aspx>, truy cập tháng 10 năm 2020.
- [13] <https://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/tong-bi-thu-dan-giam-long-tin-voi-dang-vi-nhieu-can-bo-thoai-hoa-3410488.html>, truy cập tháng 10 năm 2020
- [14] <https://tuoitre.vn/them-nhan-thuc-ve-6-chu-doc-lap-tu-do-hanh-phuc-trong-quoc-hieu-viet-nam-20200901155315637.htm>, truy cập tháng 10 năm 2020.
- [15] <https://www.adb.org/countries/viet-nam/poverty>, truy cập tháng 10 năm 2020.
- [16] <https://data.worldbank.org/indicator/ny.gdp.mktp.cd?view=map/>, truy cập tháng 10 năm 2020.
- [17] <https://study.com/academy/lesson/americas-core-values-liberty-equality-self-government.html>, truy cập tháng 10 năm 2020.
- [18] <https://www.britannica.com/topic/axiology>, truy cập tháng 10 năm 2020.
- [19] http://www.iberglobal.com/files/2016/intercultural_values_swiss.pdf, truy cập tháng 10 năm 2020.
- [20] http://122.155.92.12/nnt_en/Core_Values/, truy cập tháng 10 năm 2020.